

VAI TRÒ CỦA GIẢI PHẪU TẠO HÌNH TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC HÌNH HỌA CHO SINH VIÊN THIẾT KẾ

ThS. Nguyễn Văn Chung

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
Tác giả liên hệ: chungnguyen9176@gmail.com

Ngày nhận: 29/9/2025

Ngày nhận bản sửa: 10/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/362969ncwotl

Tóm tắt

Giải phẫu tạo hình đóng vai trò nền tảng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học Hình họa cho sinh viên thiết kế. Đây không chỉ là môn khoa học nghiên cứu về cấu trúc cơ thể người mà còn là công cụ trực quan giúp người học nắm vững tỷ lệ, khối hình, chuyển động và mối quan hệ giữa các bộ phận cơ thể. Khi được vận dụng vào giảng dạy, giải phẫu tạo hình giúp sinh viên phát triển khả năng quan sát có hệ thống, phân tích hình thể chính xác, đồng thời, rèn luyện tư duy không gian và biểu đạt thị giác một cách sinh động. Vì vậy, việc kết hợp học tập Hình họa với giải phẫu góp phần đào tạo đội ngũ nhà thiết kế vừa có nền tảng khoa học vững chắc, vừa giàu sức sáng tạo.

Từ khóa: Giải phẫu tạo hình, Hình họa, đào tạo thiết kế, nghệ thuật - khoa học, phát triển sáng tạo.

The Role of Figurative Anatomy in Improving the Quality of Teaching and Learning Drawing for Design Students

Nguyen Van Chung, MA.

University of Art and Design

Corresponding Author: chungnguyen9176@gmail.com

Abstract

Figurative anatomy plays a fundamental role in enhancing the quality of teaching and learning drawing for design students. It is not only a scientific discipline that studies the structure of the human body but also a visual tool that helps learners grasp proportions, volumes, movements, and the relationships between body parts. When applied in teaching, figurative anatomy enables students to develop systematic observation skills, conduct accurate form analysis, and cultivate spatial thinking alongside dynamic visual expression. Therefore, the integration of drawing with anatomy contributes to shaping a generation of designers equipped with both a solid scientific foundation and strong creative capacity.

Keywords: Figurative anatomy, Drawing, Design education, Art-science, Creative development.

1. Đặt vấn đề

Trong đào tạo nghệ thuật và thiết kế, Hình họa luôn được xem là môn học cơ bản, giữ vai trò nền tảng cho sự hình thành tư duy thị giác, kỹ năng quan sát và khả năng biểu đạt sáng tạo của sinh viên. Tuy nhiên, để việc dạy và học Hình họa đạt hiệu quả, người học không chỉ dừng lại ở việc tái hiện bề mặt hay vẽ mô phỏng mà còn cần đi sâu vào bản chất cấu trúc, quy luật vận động và mối quan hệ hình khối bên trong cơ thể người. Đây chính là lý do Giải phẫu tạo hình trở thành một trong những lĩnh vực kiến thức quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập Hình họa cho sinh viên ngành thiết kế. Trần Văn Cường

viết: “Giải phẫu tạo hình là môn khoa học cơ bản, cung cấp nền tảng để sinh viên mỹ thuật có thể quan sát, phân tích và biểu đạt chính xác hình thể con người” [1].

Giải phẫu tạo hình không đơn thuần là môn khoa học nghiên cứu về hệ xương, cơ và cấu trúc hình thể, mà còn là một công cụ giúp người học hiểu rõ cơ chế vận động, tỷ lệ và sự biến đổi của hình khối trong không gian. Nhờ vậy, sinh viên có thể quan sát có hệ thống, phân tích chính xác và tái hiện một cách thuyết phục hình ảnh con người trên mặt giấy. Trong bối cảnh thiết kế hiện đại, yêu cầu không chỉ dừng lại ở kỹ năng sao chép hình ảnh mà còn đòi hỏi khả năng sáng tạo, cải biên và ứng dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau như thiết kế thời trang,

thiết kế đồ họa, thiết kế sản phẩm hay thiết kế đa phương tiện. Chính sự gắn kết giữa Hình họa và Giải phẫu tạo hình đã mở ra hướng tiếp cận mới, giúp sinh viên vượt qua lỗi học về truyền thống để tiến tới tư duy sáng tạo có cơ sở khoa học.

Ở góc độ giảng dạy, việc đưa Giải phẫu tạo hình vào chương trình học Hình họa giúp giảng viên có công cụ trực quan để lý giải cho sinh viên những vấn đề cốt lõi trong quá trình nghiên cứu hình thể người. Thay vì chỉ hướng dẫn cách vẽ dựa vào quan sát cảm tính, giảng viên có thể phân tích sâu về hệ thống xương làm khung đỡ, cơ bắp tạo nên khối lượng, tỷ lệ và chuyên động tạo nên sự sống động của hình ảnh. Nhờ đó, bài học trở nên thuyết phục, logic và dễ tiếp thu hơn. Với người học, sự kết hợp này giúp quá trình rèn luyện Hình họa trở nên khoa học, bớt nặng nề về sao chép hình ảnh mà giàu tính khám phá, khuyến khích tư duy sáng tạo và khả năng biểu đạt cá nhân.

Thực tiễn đào tạo tại nhiều trường mỹ thuật và thiết kế cho thấy, những sinh viên nắm vững kiến thức Giải phẫu tạo hình thường có nền tảng vững chắc hơn trong việc thể hiện nhân vật, thiết kế trang phục hay sáng tạo hình ảnh minh họa. Họ không chỉ vẽ đúng, mà còn có khả năng biến đổi, sáng tạo hình thể để phù hợp với ngôn ngữ nghệ thuật riêng. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập và phát triển của ngành thiết kế tại Việt Nam, nơi mà yêu cầu về đội ngũ họa sỹ thiết kế vừa giỏi chuyên môn, vừa giàu sức sáng tạo ngày càng được đặt ra cấp thiết.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy việc giảng dạy Giải phẫu tạo hình trong các trường đại học mỹ thuật vẫn còn gặp không ít khó khăn. Một số chương trình học chưa thực sự chú trọng đến sự tích hợp giữa Hình họa và Giải phẫu; tài liệu học tập còn thiếu hệ thống; đội ngũ giảng viên có chuyên môn sâu về Giải phẫu tạo hình chưa nhiều. Điều này khiến cho việc học tập của sinh viên đôi khi vẫn mang tính cảm tính, thiếu nền tảng khoa học để phát triển xa hơn. Do đó, nghiên cứu và làm rõ vai trò của Giải phẫu tạo hình trong đào tạo Hình họa là cần thiết, nhằm đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế.

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài viết này tập trung phân tích vai trò then chốt của Giải phẫu tạo hình trong việc nâng cao chất lượng dạy và học Hình họa, đồng thời, nhấn mạnh ý nghĩa của việc tích hợp giữa

khoa học và nghệ thuật trong đào tạo thiết kế. Qua đó, bài viết không chỉ góp phần khẳng định giá trị của môn học mà còn mở ra những gợi ý cho việc đổi mới chương trình giảng dạy, phương pháp tiếp cận và xây dựng đội ngũ giảng viên phù hợp. Hướng đi này kỳ vọng sẽ giúp Hình họa không chỉ là môn học nền tảng mà còn trở thành động lực để sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, ứng dụng linh hoạt vào các lĩnh vực thiết kế đa dạng trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học và ý nghĩa của Giải phẫu tạo hình trong đào tạo Hình họa

Giải phẫu tạo hình là một bộ môn khoa học nghệ thuật đặc thù, kết hợp giữa tri thức y học về cơ thể người với khả năng phân tích và biểu đạt bằng thị giác. Trọng tâm đào tạo mỹ thuật nói chung và thiết kế nói riêng, Giải phẫu tạo hình được coi là nền tảng không thể thiếu để người học tiếp cận hình thể con người một cách khoa học, toàn diện và sáng tạo. Sự am hiểu về cấu trúc cơ thể không chỉ giúp sinh viên nắm vững kỹ năng quan sát và thể hiện mà còn mở ra khả năng sáng tạo, cải biên và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực thiết kế khác nhau. Để thấy rõ tầm quan trọng của bộ môn này, cần phân tích cả cơ sở khoa học và ý nghĩa thực tiễn của nó trong quá trình giảng dạy và học tập Hình họa.

Về mặt khoa học, Giải phẫu tạo hình dựa trên các nghiên cứu về hệ xương, cơ, khớp và tỷ lệ cơ thể người. Đây là những yếu tố quyết định hình khối, dáng vẻ và sự vận động của con người đối tượng trung tâm trong nhiều ngành nghệ thuật thị giác. Nếu hệ xương tạo nên khung cơ thể, quy định tỷ lệ và hình dáng, thì hệ cơ đảm nhận vai trò tạo hình bề mặt, đồng thời, thể hiện sự căng, trùng, co giãn tùy thuộc vào tư thế hay hành động. Nhờ nắm vững những kiến thức này, sinh viên có thể đi từ quan sát bề mặt đến hiểu rõ bản chất cấu trúc, từ đó, biểu đạt chính xác và có chiều sâu. Trong thực tế giảng dạy, việc hướng dẫn sinh viên vẽ không chỉ dừng ở việc sao chép hình dáng mà còn giúp họ hình dung được khối xương bên trong, sự vận động của các nhóm cơ và mối quan hệ giữa chúng. Đây chính là cơ sở khoa học giúp Hình họa trở thành môn học mang tính tư duy, không đơn thuần là sự bắt chước hình ảnh.

Ngoài hệ xương và cơ, Giải phẫu tạo hình còn nghiên cứu tỷ lệ cơ thể và các quy luật biến đổi theo lứa tuổi, giới tính, tư thế. Những kiến thức này vô cùng quan trọng đối với sinh viên thiết kế, đặc biệt trong

các ngành gắn liền với cơ thể người như thiết kế thời trang, thiết kế sản phẩm, thiết kế đồ họa nhân vật. Khi nắm rõ tỷ lệ chuẩn, người học có thể xây dựng hình tượng hài hòa, giàu tính thẩm mỹ; đồng thời, họ cũng có thể chủ động biến đổi tỷ lệ nhằm tạo hiệu ứng thị giác đặc biệt mà vẫn giữ được tính hợp lý. Theo Peck, “Understanding anatomy is not about memorizing every muscle, but about learning how forms interlock and move in harmony” (Hiểu giải phẫu không phải là ghi nhớ từng cơ bắp, mà là học cách các hình thể liên kết và vận động hài hòa) [2]. Ý nghĩa của Giải phẫu tạo hình trong đào tạo Hình họa thể hiện trước hết ở việc phát triển năng lực quan sát. Người học không chỉ nhìn thấy bề mặt đối tượng mà còn biết cách phân tích cấu trúc bên trong, từ đó, nhìn nhận hình thể con người dưới góc độ khoa học và nghệ thuật kết hợp với nhau. Đây là kỹ năng quan trọng giúp sinh viên không bị lệ thuộc vào mẫu vẽ mà có thể chủ động sáng tạo. Khi nắm rõ cơ sở giải phẫu, sinh viên dễ dàng tưởng tượng ra nhiều tư thế, động tác khác nhau, kể cả khi không có mẫu trực tiếp. Điều này đặc biệt hữu ích trong thiết kế, nơi tính sáng tạo và khả năng biến đổi hình tượng luôn được đặt lên hàng đầu.

Một ý nghĩa khác của Giải phẫu tạo hình là phát triển tư duy hình khối và cảm nhận không gian. Thông qua việc nghiên cứu cấu trúc cơ thể, sinh viên được rèn luyện khả năng phân chia, sắp xếp khối hình theo quy luật ba chiều. Từ hệ xương, người học nhận ra khung cấu trúc; từ hệ cơ, họ thấy được sự chuyển động của khối trong không gian. Quá trình này không chỉ phục vụ cho Hình họa, mà còn là cơ sở quan trọng cho nhiều môn học khác như Điều dưỡng, Thiết kế công nghiệp, Hoạt hình 3D. Như vậy, Giải phẫu tạo hình trở thành cầu nối giữa khoa học tự nhiên và nghệ thuật tạo hình, giúp sinh viên phát triển toàn diện cả về tri thức lẫn kỹ năng.

Bên cạnh đó, việc giảng dạy Giải phẫu tạo hình trong Hình họa còn góp phần khơi gợi và nuôi dưỡng khả năng sáng tạo của sinh viên. Nhờ hiểu rõ bản chất cơ thể, người học không chỉ dừng lại ở việc tái hiện hình dáng tự nhiên mà có thể biến đổi, khái quát hoặc cách điệu nhằm tạo ra phong cách cá nhân. Trong thiết kế đồ họa, điều này thể hiện qua việc xây dựng các nhân vật độc đáo; trong thiết kế thời trang, nó giúp nhà thiết kế sáng tạo ra những phom dáng mới lạ; còn trong thiết kế sản phẩm, sự am hiểu giải phẫu hỗ trợ việc nghiên cứu công năng và sự phù hợp với người

sử dụng. Có thể thấy, Giải phẫu tạo hình mở ra khả năng kết hợp giữa tính chính xác khoa học và sự bay bổng nghệ thuật, từ đó, tạo nên những sản phẩm vừa có giá trị thẩm mỹ, vừa mang ý nghĩa ứng dụng.

Một khía cạnh không kém phần quan trọng là ý nghĩa nhân văn của việc đưa Giải phẫu vào giảng dạy Hình họa. Học tập và nghiên cứu cơ thể người dưới góc độ khoa học - nghệ thuật giúp sinh viên thêm trân trọng vẻ đẹp của con người, hiểu được sự phức tạp và hoàn hảo của tạo hóa. Điều này không chỉ nâng cao nhận thức thẩm mỹ mà còn bồi dưỡng tình cảm, thái độ trân trọng giá trị nhân văn trong sáng tạo nghệ thuật. Trong môi trường đào tạo thiết kế, yếu tố nhân văn này góp phần hình thành nên những nhà thiết kế vừa giỏi chuyên môn, vừa có trách nhiệm xã hội.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng Giải phẫu tạo hình là cơ sở khoa học, đồng thời, mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong đào tạo Hình họa. Nó cung cấp nền tảng vững chắc để sinh viên phát triển kỹ năng quan sát, tư duy hình khối, cảm nhận không gian và khả năng sáng tạo. Việc tích hợp Giải phẫu vào giảng dạy Hình họa không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần đào tạo thế hệ nhà thiết kế giàu tri thức khoa học, có khả năng sáng tạo nghệ thuật và mang trong mình ý thức nhân văn. Đây chính là mục tiêu lâu dài mà các cơ sở đào tạo mỹ thuật và thiết kế cần hướng tới trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

2.2. Thực trạng dạy và học Hình họa gắn với Giải phẫu tạo hình tại các trường mỹ thuật và thiết kế

Trong quá trình đào tạo mỹ thuật và thiết kế tại Việt Nam, Hình họa luôn được coi là môn học nền tảng, đóng vai trò rèn luyện kỹ năng quan sát, tư duy hình khối và biểu đạt thẩm mỹ cho sinh viên. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng dạy và học Hình họa, việc kết hợp chặt chẽ với Giải phẫu tạo hình là một yêu cầu cấp thiết. Thực tiễn trong nhiều năm qua cho thấy, mối quan hệ giữa hai bộ môn này chưa thực sự được khai thác đầy đủ, dẫn đến những hạn chế nhất định trong việc hình thành năng lực chuyên môn của sinh viên thiết kế. Theo Nguyễn Thị Minh Hạnh, “Kết hợp giữa kiến thức Giải phẫu và thực hành Hình họa giúp sinh viên vượt qua lối học sao chép, từng bước hình thành tư duy sáng tạo” [3].

Một trong những điểm mạnh nổi bật là hầu hết các trường đào tạo nghệ thuật thiết kế hiện nay đều nhận thức được vai trò quan trọng của Giải phẫu tạo hình. Trong chương

trình giảng dạy, môn Hình họa thường được bố trí từ năm thứ nhất đến năm thứ ba, với nhiều cấp độ từ cơ bản đến nâng cao. Ở một số trường như Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Đại học Kiến trúc, Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, các học phần Giải phẫu tạo hình đã được đưa vào để hỗ trợ cho Hình họa. Nhờ vậy, sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức khoa học về cơ thể người song song với việc thực hành vẽ, từ đó, phát triển khả năng phân tích và biểu đạt chính xác hơn. Một số giảng viên đã áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp: vừa phân tích hệ xương, cơ, tỷ lệ, vừa hướng dẫn sinh viên phác họa trên mẫu sống. Cách tiếp cận này giúp người học không chỉ dừng lại ở việc mô phỏng bề mặt, mà còn hiểu sâu về cấu trúc bên trong, nhờ đó, sản phẩm hình họa giàu tính khoa học và thẩm mỹ.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, thực trạng giảng dạy hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trước hết, số lượng tài liệu tham khảo về Giải phẫu tạo hình bằng tiếng Việt còn khá ít, đa phần là dịch từ sách nước ngoài hoặc ghi chép rời rạc. Điều này gây khó khăn cho cả giảng viên và sinh viên khi muốn nghiên cứu chuyên sâu. Trong nhiều trường hợp, sinh viên phải tự tìm kiếm tài liệu nước ngoài, nhưng rào cản ngôn ngữ khiến việc tiếp thu kiến thức bị hạn chế.

Một khó khăn khác là đội ngũ giảng viên giảng dạy Giải phẫu tạo hình chưa đồng đều về chuyên môn. Một số người có nền tảng vững chắc về mỹ thuật nhưng thiếu kiến thức khoa học, trong khi một số khác nắm rõ giải phẫu nhưng lại thiếu khả năng chuyên hóa kiến thức sang ngôn ngữ tạo hình. Sự thiếu hụt về giảng viên chuyên sâu khiến quá trình truyền đạt còn thiên về lý thuyết khô khan hoặc mô phỏng bề mặt, chưa thực sự giúp sinh viên phát triển tư duy phân tích cấu trúc.

Ngoài ra, phương pháp giảng dạy cũng chưa được đổi mới mạnh mẽ. Trong nhiều lớp học, việc dạy và học Hình họa vẫn chủ yếu dựa trên mô hình sao chép: giảng viên cho mẫu, sinh viên vẽ theo, sau đó, chỉnh sửa lỗi. Cách tiếp cận này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng quan sát tức thời nhưng ít tạo điều kiện phát triển khả năng tư duy, sáng tạo và biến đổi hình tượng. Khi thiếu nền tảng giải phẫu, sinh viên dễ rơi vào tình trạng lệ thuộc vào mẫu, khó tưởng tượng hoặc sáng tạo khi không có hình thể trực tiếp. Điều này ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng trong các ngành thiết kế, nơi sự sáng tạo và đổi mới luôn là yêu cầu hàng đầu.

Một số khảo sát thực tế tại lớp học cũng cho thấy, sinh viên thường gặp khó khăn khi thể hiện động tác phức tạp, phối cảnh cơ thể hoặc khi vẽ nhân vật trong trạng thái chuyển động. Lý do là họ thiếu kiến thức về sự vận động của hệ cơ, khớp, cũng như mối quan hệ giữa các bộ phận. Do đó, sản phẩm vẽ thường bị cứng nhắc, thiếu sức sống và không thuyết phục về mặt thị giác.

Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy Giải phẫu tạo hình cũng chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều trường chưa có đủ mô hình cơ thể, mô hình xương - cơ chuyên dụng, hoặc các phần mềm mô phỏng 3D hiện đại. Việc thiếu công cụ trực quan khiến giảng viên khó minh họa cho sinh viên hiểu rõ sự phức tạp của cơ thể. Trong khi đó, ở nhiều nước phát triển, công nghệ mô phỏng ảo, phần mềm thiết kế 3D đã được ứng dụng hiệu quả, giúp sinh viên quan sát cấu trúc và vận động cơ thể người ở nhiều góc độ khác nhau.

Từ thực trạng trên có thể thấy, việc dạy và học Hình họa gắn với Giải phẫu tạo hình ở các trường mỹ thuật và thiết kế Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, song vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Để khắc phục hạn chế, cần sự đổi mới đồng bộ từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên đến cơ sở vật chất hỗ trợ. Chỉ khi đó, việc kết hợp Hình họa và Giải phẫu mới thực sự phát huy giá trị, góp phần đào tạo thế hệ nhà thiết kế vừa có nền tảng khoa học, vừa giàu khả năng sáng tạo.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập Hình họa thông qua tích hợp Giải phẫu tạo hình

Để nâng cao chất lượng dạy và học Hình họa cho sinh viên thiết kế, việc tích hợp giải phẫu tạo hình không chỉ dừng lại ở bổ sung kiến thức khoa học, mà cần được thực hiện như một định hướng đào tạo tổng thể, có hệ thống và mang tính chiến lược lâu dài. Những giải pháp sau đây có thể được xem xét và áp dụng nhằm tối ưu hóa hiệu quả đào tạo.

Đổi mới nội dung và cấu trúc chương trình học: Các trường cần xây dựng chương trình Hình họa gắn liền với Giải phẫu tạo hình theo lộ trình từ cơ bản đến nâng cao. Ở giai đoạn đầu, sinh viên được học về tỷ lệ, cấu trúc khối hình và hệ xương - cơ ở mức đơn giản. Sang giai đoạn tiếp theo, các bài tập nên hướng đến phân tích động tác, nghiên cứu biểu hiện cơ thể trong

nhiều trạng thái khác nhau, cũng như ứng dụng vào nhân vật, trang phục và bối cảnh thiết kế. Việc kết nối nội dung hình họa với yêu cầu thực tiễn của các ngành như thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, thiết kế sản phẩm hay mỹ thuật đa phương tiện sẽ giúp môn học trở nên thiết thực và có tính ứng dụng cao.

Phát triển đội ngũ giảng viên chuyên sâu: Một trong những yếu tố quyết định thành công của quá trình tích hợp là năng lực của giảng viên. Các trường cần chú trọng đào tạo và bồi dưỡng giảng viên có kiến thức cả về mỹ thuật và giải phẫu. Hình thức đào tạo có thể đa dạng, từ việc gửi giảng viên tham gia các khóa tập huấn, mời chuyên gia trong và ngoài nước, cho đến khuyến khích nghiên cứu liên ngành giữa nghệ thuật và y học. Việc hình thành đội ngũ giảng viên có khả năng vừa phân tích cấu trúc cơ thể, vừa chuyển hóa thành ngôn ngữ tạo hình sinh động sẽ tạo ra sự khác biệt lớn trong chất lượng giảng dạy.

Đổi mới phương pháp sư phạm: Việc giảng dạy không nên chỉ dừng ở mô hình sao chép, mà cần khuyến khích sinh viên học theo phương pháp phân tích - sáng tạo. Trong mỗi bài học, giảng viên có thể kết hợp giảng giải trực quan bằng mô hình xương, hình ảnh 3D hoặc video giải phẫu với quá trình thực hành vẽ từ mẫu sống. Khi sinh viên hiểu rõ cơ chế vận động của cơ thể, việc biểu đạt trên giấy sẽ trở nên tự tin và chính xác hơn. Đồng thời, giảng viên có thể áp dụng phương pháp “dạy học dự án” (project-based learning), giao cho sinh viên những đề tài sáng tạo có sử dụng kiến thức giải phẫu, ví dụ như thiết kế nhân vật hoạt hình, minh họa sách y khoa, hay xây dựng poster quảng cáo có yếu tố hình thể. Qua đó, sinh viên vừa được rèn luyện kỹ năng vừa phát triển tư duy sáng tạo độc lập.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy: Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, các công cụ mô phỏng 3D, phần mềm giải phẫu kỹ thuật số (như Zygote Body, Anatomy 360 hay các ứng dụng AR/VR) có thể trở thành phương tiện hỗ trợ đắc lực cho giảng dạy. Việc sử dụng công nghệ giúp sinh viên quan sát cơ thể từ nhiều góc độ, hiểu rõ sự biến đổi trong chuyên động, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí so với việc phụ thuộc hoàn toàn vào mẫu sống. Bên cạnh đó, công nghệ còn mở ra cơ hội học tập linh hoạt, khi sinh viên có thể tự nghiên cứu ngoài giờ học chính khóa, tạo nên môi trường học tập chủ động và liên tục.

Xây dựng hệ thống tài liệu học tập đa dạng: Các trường cần biên soạn, dịch thuật và xuất bản giáo trình Giải phẫu tạo hình phù hợp với ngữ cảnh đào tạo trong nước. Bên cạnh tài liệu in, nên phát triển thư viện điện tử với hình ảnh, video, bài giảng số và ngân hàng dữ liệu mẫu vẽ. Việc cung cấp nguồn tài liệu phong phú sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kiến thức một cách hệ thống, thay vì chỉ dựa vào ghi chép hoặc tài liệu nước ngoài. Đây cũng là cách nâng cao khả năng tự học và nghiên cứu độc lập cho người học.

Gắn kết với thực tiễn sáng tạo và nghề nghiệp: Một giải pháp quan trọng là tạo cơ hội để sinh viên ứng dụng kiến thức giải phẫu vào các dự án sáng tạo thực tế. Ví dụ, trong ngành thiết kế thời trang, sinh viên cần hiểu giải phẫu để thiết kế trang phục phù hợp với hình thể. Trong thiết kế đồ họa, việc nắm vững hình họa - giải phẫu giúp tạo ra nhân vật sinh động, gân gù. Trong nghệ thuật điêu khắc hay minh họa y khoa, kiến thức giải phẫu lại càng không thể thiếu. Sự gắn kết này sẽ giúp sinh viên nhận thấy rõ tính hữu ích của bộ môn, từ đó, tăng động lực học tập.

Khuyến khích hoạt động liên ngành và nghiên cứu khoa học: Việc tổ chức hội thảo, tọa đàm, triển lãm về Giải phẫu tạo hình, mời các bác sĩ, họa sĩ, nhà thiết kế cùng trao đổi kinh nghiệm sẽ mở rộng tầm nhìn cho sinh viên và giảng viên. Đồng thời, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận, thực hiện đồ án liên quan đến hình họa và giải phẫu. Đây không chỉ là phương pháp rèn luyện tư duy học thuật mà còn là cách để khẳng định giá trị của môn học trong môi trường nghiên cứu nghệ thuật - thiết kế hiện đại.

Việc nâng cao hiệu quả dạy và học Hình họa thông qua tích hợp Giải phẫu tạo hình cần được tiếp cận từ nhiều khía cạnh: đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng giảng viên, cải tiến phương pháp, ứng dụng công nghệ, bổ sung tài liệu và gắn kết với thực tiễn sáng tạo. Nếu những giải pháp này được triển khai đồng bộ, chắc chắn sẽ góp phần hình thành thế hệ nhà thiết kế vừa có nền tảng khoa học vững chắc, vừa giàu sức sáng tạo và khả năng hội nhập quốc tế.

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp Giải phẫu tạo hình vào quá trình dạy và học Hình họa đã đem lại những chuyển biến rõ rệt trong cả nhận thức, kỹ năng và thái độ học tập của sinh viên thiết kế. Trước hết, sinh viên được trang bị nền tảng khoa

học vững chắc về cấu trúc cơ thể người, từ hệ xương, hệ cơ đến tỷ lệ và động tác. Nhờ đó, khả năng quan sát và phân tích hình thể của người học được cải thiện đáng kể, giúp các bài vẽ hình họa không chỉ chính xác về mặt tỷ lệ mà còn có chiều sâu trong diễn đạt khối và chuyển động. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với cách học thuần túy dựa trên sao chép mẫu, vốn thường hạn chế về sự sáng tạo.

Một kết quả nổi bật khác là sự phát triển tư duy không gian và cảm nhận hình khối. Thông qua việc hiểu rõ cấu tạo giải phẫu, sinh viên có thể tái hiện hình thể từ nhiều góc nhìn khác nhau, xây dựng hình khối 3D trong tư duy và vận dụng linh hoạt khi thể hiện trên mặt phẳng 2D. Điều này góp phần hình thành kỹ năng thị giác cần thiết cho các lĩnh vực ứng dụng như thiết kế nhân vật, hoạt hình, minh họa, thiết kế thời trang hay mỹ thuật đa phương tiện. Đặc biệt, nhiều sinh viên thể hiện sự tiến bộ rõ rệt trong việc sáng tạo hình ảnh cơ thể người gắn với các dự án thiết kế, thay vì chỉ phụ thuộc vào mẫu vẽ trực tiếp. Theo Phạm Quang Thái, “Việc sử dụng mô hình 3D hỗ trợ sinh viên hình dung rõ cấu trúc cơ thể, từ đó nâng cao hiệu quả học tập” [4].

Ngoài ra, việc kết hợp giảng dạy Giải phẫu với Hình họa còn tác động tích cực đến thái độ học tập. Sinh viên cảm thấy hứng thú hơn khi nhận thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa môn học với nhu cầu nghề nghiệp và sáng tạo cá nhân. Những buổi học có sự hỗ trợ của mô hình xương, ứng dụng công nghệ 3D hay các bài tập liên ngành đã giúp lớp học trở nên sinh động, khuyến khích sự tham gia chủ động của người học. Nhiều sinh viên bày tỏ rằng môn học đã giúp họ “nhìn” cơ thể không chỉ bằng mắt thường mà bằng tư duy phân tích, từ đó, tự tin hơn trong việc thể hiện các ý tưởng thiết kế.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò quan trọng của đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy. Ở những lớp học có giảng viên kết hợp linh hoạt giữa giảng giải lý thuyết giải phẫu, hướng dẫn trực quan và thực hành sáng tạo, sinh viên đạt được mức tiến bộ vượt trội so với các lớp học chỉ dựa trên phương pháp truyền thống. Điều này khẳng định tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp và đào tạo giảng viên chuyên sâu.

Tổng hợp các kết quả trên cho thấy, việc tích hợp Giải phẫu tạo hình vào đào tạo Hình họa không chỉ nâng cao chất lượng chuyên môn mà còn góp phần hình thành đội ngũ nhà thiết kế có tư duy khoa

học, khả năng sáng tạo mạnh mẽ và năng lực hội nhập trong môi trường nghệ thuật thiết kế hiện đại.

4. Trao đổi - thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc gắn kết Giải phẫu tạo hình với giảng dạy Hình họa mang lại những lợi ích rõ rệt, song quá trình triển khai trên thực tế cũng đặt ra nhiều vấn đề cần được trao đổi và nhìn nhận một cách toàn diện.

Trước hết, cần khẳng định Giải phẫu tạo hình không chỉ đơn thuần là một môn khoa học phụ trợ, mà chính là nền tảng tri thức cốt lõi giúp người học hiểu sâu sắc về cơ thể người đối tượng quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực nghệ thuật tạo hình. Ở các trường thiết kế hiện nay, nhiều sinh viên khi bắt đầu học Hình họa thường chỉ dừng lại ở việc sao chép hình mẫu, thiếu sự phân tích về cấu trúc và mối quan hệ động tĩnh của cơ thể. Điều này khiến khả năng sáng tạo và phát triển hình tượng bị giới hạn. Thảo luận từ kết quả nghiên cứu cho thấy, việc kết hợp giải phẫu tạo hình vào giảng dạy giúp khắc phục đáng kể hạn chế này, tạo ra sự thay đổi về chất trong cách nhìn nhận hình thể. Theo Zarins & Kondrats, “Clear anatomical knowledge allows artists to simplify complex forms, making the figure both convincing and expressive.” (Kiến thức giải phẫu rõ ràng giúp họa sĩ đơn giản hóa các hình khối phức tạp, khiến hình thể vừa thuyết phục vừa giàu biểu cảm) [5].

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng việc giảng dạy Giải phẫu tạo hình gặp phải một số khó khăn nhất định. Một số sinh viên cho rằng lượng kiến thức giải phẫu khá nặng và khô khan nếu không được trình bày bằng phương pháp trực quan, dễ hiểu. Điều này đòi hỏi giảng viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn phải sáng tạo trong cách truyền đạt, kết hợp hình ảnh, mô hình, phần mềm 3D hay các hoạt động trải nghiệm để biến những khái niệm khoa học phức tạp thành những bài học sinh động. Nếu thiếu sự đổi mới, sinh viên dễ rơi vào tâm lý học đối phó, coi giải phẫu chỉ là lý thuyết mà không thấy được tính ứng dụng trực tiếp.

Một vấn đề khác cần thảo luận là sự cân bằng giữa truyền thống và hiện đại trong phương pháp giảng dạy. Truyền thống ở đây là cách học Hình họa gắn với mẫu thật, vốn giúp rèn luyện tinh quan sát tỉ mỉ và sự kiên nhẫn. Hiện đại lại nằm ở việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, chẳng hạn, mô phỏng giải phẫu 3D, phần mềm dựng hình hay các tài nguyên học

trực tuyến. Cả hai hướng tiếp cận này đều có ưu và nhược điểm riêng. Nếu chỉ dựa vào công nghệ, sinh viên có thể thiếu sự cảm nhận trực tiếp và tinh tế của mắt họa sĩ. Ngược lại, nếu chỉ duy trì cách học truyền thống, sinh viên khó theo kịp xu thế công nghệ mới trong nghệ thuật và thiết kế. Do đó, cần một sự tích hợp hợp lý để tận dụng thế mạnh của cả hai hướng.

Ngoài ra, thảo luận cũng cần đặt trong bối cảnh đào tạo thiết kế hiện nay. Nhiều ngành nghề mới xuất hiện như thiết kế nhân vật game, hoạt hình, thiết kế thời trang số hay nghệ thuật thị giác đa phương tiện đều đòi hỏi người học phải có kiến thức giải phẫu vững vàng để xây dựng hình tượng cơ thể có tính thuyết phục. Điều này cho thấy môn học Giải phẫu tạo hình không chỉ hữu ích trong mỹ thuật truyền thống mà còn đóng vai trò thiết yếu trong các lĩnh vực sáng tạo hiện đại. Tuy nhiên, thực tế chương trình đào tạo ở nhiều trường vẫn dành thời lượng hạn chế cho môn học này, dẫn đến việc sinh viên thiếu hụt kỹ năng khi bước vào môi trường nghề nghiệp.

Một điểm đáng chú ý khác trong quá trình thảo luận là tác động của Giải phẫu tạo hình đối với tư duy sáng tạo. Nhiều người có thể lo ngại rằng việc học giải phẫu quá chi tiết sẽ làm "cứng nhắc" khả năng biểu đạt nghệ thuật. Trên thực tế, hiểu biết giải phẫu không hề giới hạn sáng tạo mà ngược lại, nó tạo nền tảng vững chắc để người học tự tin biến đổi hình thể theo phong cách riêng. Khi nắm rõ quy luật, sinh viên có thể chủ động phá vỡ quy luật đó để sáng tạo ra hình tượng độc đáo nhưng vẫn đảm bảo tính logic thị giác. Đây là minh chứng cho mối quan hệ bổ sung giữa khoa học và nghệ thuật trong đào tạo.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả nghiên cứu cũng gợi mở các vấn đề về chính sách và điều kiện đào tạo. Cơ sở vật chất, mô hình thực quan, thư viện tài liệu và sự hỗ trợ của công nghệ là những yếu tố then chốt để giảng dạy giải phẫu đạt hiệu quả. Trong khi đó, tại nhiều cơ sở đào tạo, điều kiện này còn hạn chế, khiến giảng viên và sinh viên gặp khó khăn trong việc khai thác tối đa tiềm năng môn học. Do vậy, cần có sự đầu tư đồng bộ, cả về tài chính, nhân lực và phương tiện giảng dạy.

Cuối cùng, việc nâng cao chất lượng giảng dạy Giải phẫu tạo hình cần đặt trong chiến lược dài hạn của các cơ sở đào tạo nghệ thuật - thiết kế. Điều này bao gồm việc bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên, cập nhật giáo trình phù hợp với xu thế quốc tế, khuyến khích nghiên cứu liên

ngành và mở rộng hợp tác với các đơn vị y khoa, công nghệ. Chỉ khi đó, Giải phẫu tạo hình mới thực sự phát huy được vai trò nền tảng trong đào tạo hình họa và góp phần xây dựng đội ngũ nhà thiết kế vừa giỏi kỹ năng, vừa giàu sáng tạo.

Tóm lại, thảo luận cho thấy Giải phẫu tạo hình không chỉ là công cụ khoa học hỗ trợ mà còn là cầu nối giữa nghệ thuật và khoa học, giữa truyền thống và hiện đại. Việc tích hợp môn học này vào quá trình đào tạo Hình họa cho sinh viên thiết kế là hướng đi tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội sáng tạo và hội nhập quốc tế.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu có thể khẳng định rằng Giải phẫu tạo hình giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học Hình họa cho sinh viên thiết kế. Môn học này không chỉ cung cấp nền tảng khoa học giúp người học hiểu rõ cấu trúc cơ thể người mà còn mở rộng khả năng quan sát, phân tích và biểu đạt một cách thuyết phục. Nhờ đó, sinh viên không chỉ dừng lại ở việc sao chép hình mẫu mà có thể phát triển tư duy sáng tạo, vận dụng kiến thức giải phẫu để xây dựng những hình tượng nghệ thuật có tính chân thực và biểu cảm cao.

Bên cạnh những đóng góp tích cực, thực tế giảng dạy và học tập Giải phẫu tạo hình vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: thời lượng môn học chưa đủ, tài liệu tham khảo thiếu hệ thống, đội ngũ giảng viên chưa được bồi dưỡng đồng đều, phương pháp giảng dạy đôi khi còn thiên về lý thuyết khô khan. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới nội dung, tăng cường phương tiện thực quan và kết hợp công nghệ hiện đại để việc học trở nên sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Richer, P., & Hale, R. B. viết "Anatomy provides the structural framework upon which artistic imagination can build expressive human forms" (Giải phẫu cung cấp khung cấu trúc để trí tưởng tượng nghệ thuật có thể xây dựng nên các hình thể con người giàu biểu cảm) [6].

Nhìn về lâu dài, việc chú trọng giảng dạy Giải phẫu tạo hình trong đào tạo Hình họa cho sinh viên thiết kế không chỉ mang ý nghĩa nâng cao chất lượng chuyên môn mà còn góp phần xây dựng đội ngũ nhà thiết kế sáng tạo, có tư duy khoa học và giàu tính nhân văn. Đây cũng là một trong những định hướng quan trọng để các cơ sở đào tạo nghệ thuật - thiết kế tại Việt Nam hội nhập với nền giáo dục quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] T. V. Cường, *Giải phẫu tạo hình và ứng dụng trong đào tạo mỹ thuật*. Hà Nội: NXB Mỹ thuật, 2017.
- [2] S. R. Peck, *Atlas of Human Anatomy for the Artist*. Oxford: Oxford University Press, 2016.
- [3] N. T. M. Hạnh, “Đổi mới phương pháp dạy học hình họa trong trường đại học nghệ thuật,” *Tạp chí Khoa học Giáo dục Nghệ thuật*, 2020.
- [4] P. Q. Thái, “Ứng dụng công nghệ 3D trong giảng dạy giải phẫu tạo hình cho sinh viên thiết kế,” *Tạp chí Mỹ thuật và Nhiếp ảnh*, 2019.
- [5] U. Zarins and K. Kondrats, *Anatomy for Sculptors: Understanding the Human Figure*. Torrance, CA: Design Studio Press, 2014.
- [6] P. Richer and R. B. Hale, *Artistic Anatomy*. New York: Watson-Guption Publications, 2004.